

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
NÔNG NGHIỆP
Số: 14-TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 1982

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

(Quy định chế độ tài chính gắn thu bù chi cho các đơn vị sự nghiệp nông nghiệp).

Thi hành Nghị định lần thứ 11 của Ban Chấp hành TW và Quyết định số 15/HĐBT ngày 8 tháng 2 năm 1982 về việc cải tiến chế độ quản lý tài chính theo hướng xóa bỏ bao cấp, từng bước đi vào hạch toán kinh tế, Liên Bộ Tài chính - Nông nghiệp quy định chế độ Tài chính "gắn thu bù chi" áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp nông nghiệp như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG:

1, Các đơn vị sự nghiệp thi hành chế độ này bao gồm: Các viện, trung tâm, Cục, trạm trại nghiên cứu và thực nghiệm khoa học kỹ thuật nông nghiệp, các trại trường; trạm trại truyền giống thú y, bảo vệ thực vật dưới đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp nông nghiệp.

Các trạm trại nhân giống, cơ khí nông nghiệp, các trạm trại sản xuất khác không thuộc đối tượng thi hành chế độ này.

2, Các đơn vị sự nghiệp nông nghiệp là một tổ chức kinh tế kỹ thuật có tư cách pháp nhân, được Nhà nước cấp phát vốn cố định, ứng trước 1 lần 1 phần vốn hoạt động thường xuyên (gọi tắt là vốn hoạt động). Trong quá trình hoạt động, đơn vị được quyền để lại một phần hay toàn bộ khấu hao cơ bản, một phần chênh lệch thu lớn hơn chi để làm nguồn vốn tự có tham gia đầu tư vốn cố định hoặc bổ sung vốn hoạt động của mình. Ngoài ra đơn vị còn được quan hệ tín dụng với Ngân hàng Nhà nước theo chế độ thể lệ của Ngân hàng.

3, Các đơn vị sự nghiệp nông nghiệp có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ Nhà nước giao, đồng thời có biện pháp tiết kiệm chi, tăng thu cho ngân sách, lấy thu bù đắp cho các khoản chi phí, tiến tới có tích lũy cho Nhà nước.

Trong phạm vi năng lực nghiên cứu, thực nghiệm, sản xuất hiện có (đất đai, lao động, vật tư, máy móc, thiết bị) nếu đơn vị tổ chức sản xuất mặt hàng phụ hoặc ký kết các hợp đồng làm thêm để hỗ trợ cho nhiệm vụ chính và cải thiện đời sống CBCN viên thì phải chấp hành các quy định của Nhà nước về sản xuất mặt hàng phụ và không được lỗ.

4, Đơn vị sự nghiệp phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ và các chính sách chế độ quản lý kinh tế tài chính hiện

5, Tuỳ theo mức độ hoàn thành kế hoạch và tình hình thi hành chính sách chế độ của Nhà nước, đơn vị sẽ được thưởng hoặc bị phạt vật chất theo quy định tại mục V của Thông tư này.

II. QUẢN LÝ VỐN CỐ ĐỊNH VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG.

1, Đơn vị được áp dụng chế độ quản lý TSCĐ và khấu hao TSCĐ theo Quyết định số 215/tài chính ngày 2 tháng 10 năm 1980 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2, Đơn vị được Nhà nước cấp vốn lần đầu để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và trang bị TSCĐ. Trong quá trình sử dụng TSCĐ đơn vị được giữ lại một phần hay toàn bộ vốn khấu hao cơ bản để làm nguồn vốn tự có tham gia đầu tư khôi phục hay mở rộng TSCĐ theo kế hoạch XDCB được duyệt.

3, Việc quản lý, sử dụng số tiền KHCB được giữ lại phải theo đúng các quy định trong quyết định số 232/CP ngày 6 tháng 6 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng.

4, Để bảo đảm sự hoạt động bình thường, đơn vị được Ngân sách Nhà nước ứng trước một phần vốn để dự trảm trại nguyên nhiên vật liệu chính: hạt giống, phân bón, thức ăn gia súc, thuốc trừ sâu, hoá chất, vật liệu phụ, phụ tùng sửa chữa thường xuyên, công cụ lao động thuộc tài sản lưu động .v.v.. cần thiết cho quá trình sản xuất, nghiên cứu, thực nghiệm. Tỷ lệ vốn ứng trước bằng 30-35% (tối đa không quá 50%) trên tổng số chi phí của năm kế hoạch đầu tiên thực hiện chế độ này. Ngoài ra, các đơn vị còn được vay vốn hoạt động theo chế độ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.

III. QUẢN LÝ CHI PHÍ NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM SẢN XUẤT VÀ THU NHẬP

TIỀN BÁN HÀNG:

A. VỀ CHI PHÍ

Chi phí nghiên cứu, thực nghiệm, sản xuất của các đơn vị sự nghiệp nông nghiệp gồm chi phí thực hiện nhiệm vụ chính và chi phí sản xuất kinh doanh phụ.

Đơn vị cần căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn và giá cả do Nhà nước duyệt để lập dự toán chi phí cho từng loại cây, con, từng loại dịch vụ và từng đề tài nghiên cứu khoa học. Nơi nào chưa có định mức thì căn cứ vào định mức sản xuất các mặt hàng cùng loại của các đơn vị khác trong ngành để lập dự toán trong thời hạn 1 năm, các đơn vị phải xây dựng định mức của trình cơ quan chủ quản cấp trên duyệt để có căn cứ lập hành dự toán trong các năm sau.

1, Chi phí nghiên cứu, thực nghiệm, sản xuất chính:

Là chi phí thực hiện nhiệm vụ chính được ghi chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Ví dụ, các khoản chi phí nghiên cứu đề tài khoa học, các khoản chi thực nghiệm từng loại giống cây, giống con của các đơn vị sản xuất thực nghiệm, các khoản chi dịch vụ lao vụ của các đơn vị bảo vệ thực vật, thú y, truyền giống vvv...

2, Chi phí sản xuất mặt hàng phụ:

Là chi phí cho các hoạt động sản xuất các mặt hàng phụ nói ở điều 8, phần nguyên tắc chung.

3, Trong mỗi loại hoạt động cần hạch toán chi phí theo các khoản mục sau:

a, Chi phí trực tiếp gồm:

- Chi phí tiền lương và phụ cấp lương, Bảo hiểm xã hội cho cán bộ công nhân viên trực tiếp thực hiện chính .
- Nguyên vật liệu chính như: hạt giống, phân bón, thức ăn gia súc, hoá chất
- Chi phí vật liệu phụ như: thuốc trừ sâu, thuốc thú y, cỏ lót chuồng
- Chi phí năng lượng nhiên liệu, KHTSCĐ, chi phí sửa chữa thường xuyên TSCĐ, chi phí trực tiếp khác.

b, Chi phí gián tiếp: